

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 966/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 20 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung điểm khai thác khoáng sản vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Phú Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 11/3/2009 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Phú Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh (tại Công văn số 128/HĐND ngày 13/6/2014);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (tại Tờ trình số 30/TTr-SXD ngày 23/5/2014) về việc cập nhật, rà soát, bổ sung các điểm khai thác khoáng sản vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Phú Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; ý kiến đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Báo cáo số 204/BC-STNMT ngày 30/5/2014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung điểm khai thác khoáng sản vào “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Phú Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020” tại Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 11/3/2009; với các nội dung sau:

1. Bổ sung điểm khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường

a) Điểm khai thác đất san lấp:

Địa điểm	Tọa độ vị trí X,Y (Hệ VN-2000)	Diện tích (ha)	Trữ lượng (m ³)	Định hướng quy hoạch
Mỏ đất san lấp thôn Phú Tân 2, xã An Cư, huyện Tuy An	1. 1468.567,94 - 580.681,82 2. 1468.691,66 - 580.608,91 3. 1468.663,60 - 580.546,44 4. 1468.537,14 - 580.618,51	1,0	Thăm dò	Phục vụ dự án Cải tạo, mở rộng quốc lộ 1

b) Điểm khai thác cát vật liệu xây dựng thông thường:

Địa điểm	Tọa độ vị trí X,Y (Hệ VN-2000)	Diện tích (ha)	Trữ lượng (m ³)	Định hướng quy hoạch
Mỏ cát thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân	1. 1477.333 – 570.993 2. 1477.333 – 571.193 3. 1477.283 – 571.193 4. 1477.283 – 570.993	1,0	Thăm dò	Phục vụ dự án Cải tạo, mở rộng quốc lộ 1
Mỏ cát thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân	1. 1477.457 – 570.840 2. 1477.428 – 570.986 3. 1477.379 – 570.978 4. 1477.407 – 570.830	0,75	Thăm dò	Phục vụ Đề án bê tông giao thông nông thôn và nhu cầu dân sinh huyện Đồng Xuân

2. Lý do bổ sung: Khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường kịp thời phục vụ cho nhu cầu xây dựng dự án Cải tạo, mở rộng quốc lộ 1 theo tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; cung cấp vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các dự án cấp bách của Tỉnh, Đề án bê tông giao thông nông thôn và nhu cầu dân sinh.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 11/3/2009 của UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện: Tuy An, Đồng Xuân và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

a) Điểm khai thác đất san lấp:

Địa điểm	Tọa độ vị trí X,Y (Hệ VN-2000)	Diện tích (ha)	Trữ lượng (m ³)	Định hướng quy hoạch
Mỏ đất san lấp thôn Phú Tân 2, xã An Cư, huyện Tuy An	1. 1468.567,94 - 580.681,82 2. 1468.691,66 - 580.608,91 3. 1468.663,60 - 580.546,44 4. 1468.537,14 - 580.618,51	1,0	Thăm dò	Phục vụ dự án Cải tạo, mở rộng quốc lộ 1

b) Điểm khai thác cát vật liệu xây dựng thông thường:

Địa điểm	Tọa độ vị trí X,Y (Hệ VN-2000)	Diện tích (ha)	Trữ lượng (m ³)	Định hướng quy hoạch
Mỏ cát thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân	1. 1477.333 – 570.993 2. 1477.333 – 571.193 3. 1477.283 – 571.193 4. 1477.283 – 570.993	1,0	Thăm dò	Phục vụ dự án Cải tạo, mở rộng quốc lộ 1
Mỏ cát thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân	1. 1477.457 – 570.840 2. 1477.428 – 570.986 3. 1477.379 – 570.978 4. 1477.407 – 570.830	0,75	Thăm dò	Phục vụ Đề án bê tông giao thông nông thôn và nhu cầu dân sinh huyện Đồng Xuân

2. Lý do bổ sung: Khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường kịp thời phục vụ cho nhu cầu xây dựng dự án Cải tạo, mở rộng quốc lộ 1 theo tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; cung cấp vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các dự án cấp bách của Tỉnh, Đề án bê tông giao thông nông thôn và nhu cầu dân sinh.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 11/3/2009 của UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện: Tuy An, Đồng Xuân và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự